

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 25 -9- 2020

*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Dương Chiêu Hùng.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

2/ Bà Thái Tín Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020; giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: **Ngân hàng L**

Địa chỉ: phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Giang Hải T – Giám đốc Phòng giao dịch Vĩnh Châu thuộc Ngân hàng L, theo văn bản ủy quyền số 4522/QĐ-NHKL ngày 31/12/2019. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Khóm A, Phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Sơn Thị P**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Chị **Thạch Thị Sà P1**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: xã T, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng L, biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2020 (BL60) và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Giang Hải T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/4/2019 Ngân hàng L – Phòng giao dịch Vĩnh Châu với bà Sơn Thị P, chị Thạch Thị Sà P1 đã ký hợp đồng tín dụng kim hợp đồng cầm cố số A780687. Theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng cho bà P, chị P1 vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), mục đích vay để buôn bán, lãi suất vay 16%/năm loại hình vay tín chấp trả góp hàng ngày số tiền 179.811 đồng, thời gian vay 180 ngày, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Trong quá trình vay vốn bà P và chị P1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể bà P và chị P1 chỉ trả được 10 ngày với số tiền 1.666.667 đồng sau đó không trả nữa, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà P và chị P1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 17/8/2020 là 36.140.741 đồng (Trong đó nợ gốc 28.333.333 đồng; nợ lãi trong hạn 2.140.741 đồng; nợ lãi quá hạn 5.666.667 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số A780687 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đến tháng 8 năm 2020 bà Sơn Thị P đã trả cho Ngân hàng được 4.000.000 đồng tiền gốc và Ngân hàng xin rút lại phần lãi quá hạn tính từ ngày 26/02/2020 đến ngày 17/8/2020 là 3.267.778 đồng và Ngân hàng không yêu cầu tính lãi tiếp theo kể từ ngày 18/8/2020 đến ngày xét xử hôm nay. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P và chị P1 trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 28.872.963 đồng (trong đó tiền gốc 24.333.333 đồng; nợ lãi trong hạn 2.140.741 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 23/10/2019 đến ngày 26/02/2020 là 2.398.889 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số A780687 kể từ ngày 26/9/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A780687 đề ngày 25/4/2019 (BL02); bảng kê tính lãi tiền vay ngày 26/02/2020 (BL03); bảng kê tính lãi tiền vay ngày 17/8/2020 (BL 91); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (BL04); Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (BL05); Quyết định bổ nhiệm chức danh tổng giám đốc (BL 06); Quyết định ủy quyền thường xuyên (BL07); Căn cước công dân của bà Trần Tuấn A(BL11); Giấy chứng minh nhân dân của ông Giang Hải T (BL10); Quyết định bổ nhiệm đối với ông Giang Hải T (BL12); Điều lệ Ngân hàng L (BL14).

Các bị đơn đều vắng mặt tại các buổi giải quyết của Tòa án và tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà P và chị P1 biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bà P và chị P1 hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P và chị P1 đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho bà P và chị P1 biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà P và

chị P1 cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng L số tiền còn nợ là 28.872.963 đồng (trong đó nợ gốc 24.333.333 đồng, nợ lãi trong hạn 2.140.741 đồng, nợ lãi quá hạn 2.398.889 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số A780687 kể từ ngày 26/9/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Việc bà P và chị P1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và chị P1.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng L – Phòng giao dịch Vĩnh Châu có ký hợp đồng tín dụng với bên vay bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 cho bà P vay tiền với mục đích là để buôn bán, vay trả góp hàng ngày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà P trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận nên Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng L với bị đơn Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp P, xã T, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L về việc yêu cầu bà P và chị P1 trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2020). Tổng cộng là 28.872.963 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 24.333.333 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.140.741 đồng, tiền lãi quá hạn 2.398.889 đồng), do sau khi vay bà P đã trả tiền được 5.666.667 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), Hội đồng xét xử thấy: Theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 25/4/2019 và khế ước nhận nợ thì bà P nhận tiền vay của Ngân hàng là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 180 ngày tính từ ngày 25/4/2019 đến ngày 22/10/2019 là đáo hạn, thỏa

thuận lãi suất vay trong hạn 16%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, không có thể chấp tài sản để bảo đảm khoản vay. Ngân hàng nhiều đã đôn đốc bà P thực hiện trả nợ gốc và lãi nhưng bà P chỉ trả được 1.666.667 đồng và không trả nữa, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn, mục đích vay tiền về để buôn bán kiếm lời để sinh hoạt trong gia đình, Tòa án đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án gửi đến các bị đơn và các bị đơn đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có ý kiến trình bày mặc nhiên các bị đơn đã thừa nhận, tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa chấp nhận buộc các bị đơn trả số tiền vay còn nợ cho nguyên đơn.

[5] Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc các bị đơn bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ 28.872.963 đồng (Trong đó nợ gốc 24.333.333 đồng, nợ lãi trong hạn 2.140.741 đồng, nợ lãi quá hạn 2.398.889 đồng) và xin rút lại một phần lãi quá hạn là chỉ yêu cầu tính đến ngày 26/02/2020, xét thấy việc thay đổi của nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 26/9/2020) bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số A780687 ngày 25/4/2019 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 28.872.963 đồng x 5% = 1.443.648 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228,

khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng L đối với các bị đơn bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1.

Buộc bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng L, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2020) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 24.333.333 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Tiền lãi trong hạn: 2.140.741 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng).

- Tiền lãi quá hạn: 2.398.889 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

Tổng cộng: 28.872.963 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng).

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (26/9/2020) bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số A780687 ngày 25/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Sơn Thị P và chị Thạch Thị Sà P1 có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.443.648 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng).

- Ngân hàng L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 821.824 đồng (tám trăm hai mươi một nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003772 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng